

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi của
Quỹ Phòng, chống thiên tai tại tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 114/TTr-SNN ngày 28 tháng 7 năm 2022, Công văn số 2007/SNN-PCTT ngày 18 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 và thay thế Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định phân cấp, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nông nghiệp & PTNT, Tài chính;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Các Sở: TP, TT&TT;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT_(LTT) 3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

QUY ĐỊNH

**Chi tiết nội dung chi, mức chi của
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2022/QĐ-UBND ngày **08** tháng **9** năm 2022
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; thống kê chi phí thực tế, báo cáo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Mức chi hỗ trợ tối đa cho người dân khi thực hiện sơ tán là 100.000 đồng/người/ngày nhân với số ngày thực tế được sơ tán.

b) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai:

- Đối với người không hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Người hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Mức chi theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; Điểm c Khoản 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về



việc Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và căn cứ vào khả năng cân đối của Quỹ.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cứu trợ các thành viên trong các hộ gia đình thiếu đói trong các đợt thiên tai: 15kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt thiên tai.

- Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Chi theo thực tế và khả năng cân đối của Quỹ. Mức chi tối đa 300.000 đồng/người/đợt thiên tai.

- Chi hỗ trợ sách vở, phương tiện học tập cho học sinh: Chi theo thực tế và khả năng cân đối của Quỹ. Mức chi tối đa 400.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở đối với hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội, mức chi hỗ trợ thực hiện trên cơ sở đề xuất của địa phương theo thống kê thiệt hại và khả năng cân đối thu chi của Quỹ. Mức chi tối đa 20.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức chi theo thực tế và khả năng cân đối thu chi của Quỹ, tối đa 50.000.000 đồng trong tổng mức đầu tư 1 công trình.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi theo thực tế và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ. Mức chi tối đa 10.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn bị ảnh hưởng.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi theo tình hình thực tế và phụ thuộc vào khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

đ) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi theo tình hình thực tế và phụ thuộc vào khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

e) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 và 7 Điều 3 Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; Điểm a và c Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi theo chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt; tình hình thực tế và phù hợp khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; thống kê chi phí thực tế, báo cáo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

d) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai:

- Đối với người không hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Chi theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Điểm b Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Đối với người được hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

đ) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi theo dự toán hàng năm được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi theo thực tế và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và khả năng cân đối của Quỹ.

4. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh

Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh 3% tổng số thu của Quỹ, dùng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi cho Ngành Thuế 3% trên tổng số thu của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phát sinh trong năm do Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế khu vực đôn đốc thu quỹ để chi cho công tác liên quan đến việc triển khai xây dựng kế hoạch và đôn đốc thu, nộp Quỹ.

b) Chi hỗ trợ cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Kiểm soát Quỹ và cán bộ công chức, chuyên viên Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh làm nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh:

Mức chi hỗ trợ tùy thuộc vào nguồn kinh phí quản lý, điều hành hoạt động hàng năm của Quỹ; mức chi tối đa: 300.000 đồng/người/tháng.

c) Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh:

Nội dung chi và mức chi quản lý hành chính thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 3. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn xã để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn huyện (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu

quỹ 3%. Số tiền thu Quỹ còn lại trên địa bàn là 77% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

c) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo định kỳ trước ngày 20 hàng tháng về cơ quan quản lý Quỹ để theo dõi, quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh ngay về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

